



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

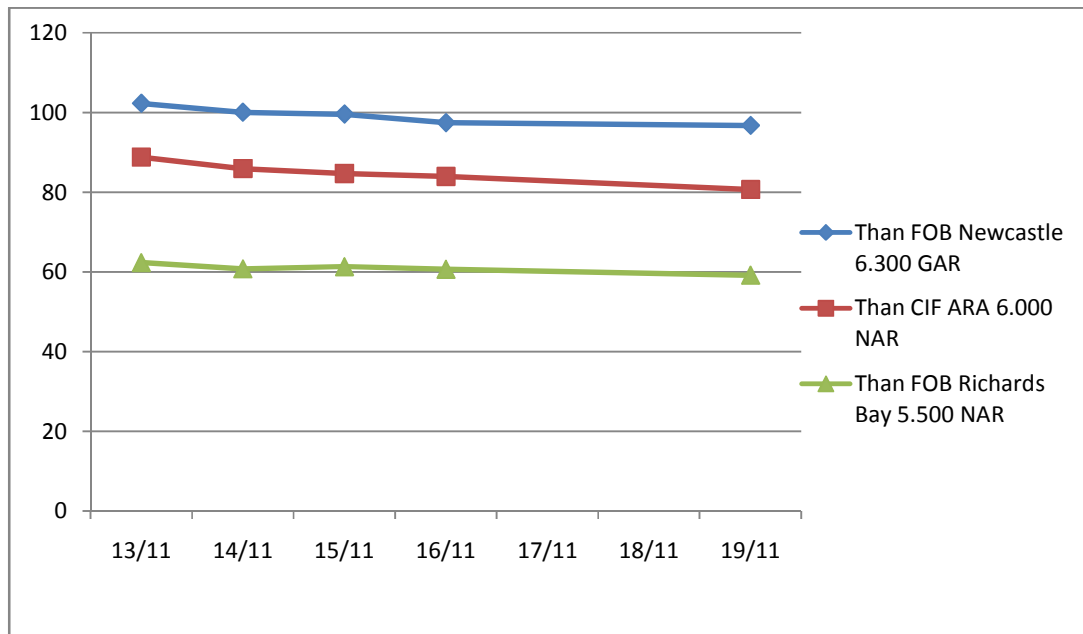
Ngày 23/11/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than | Theo chuyên | +/- | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/- |
|----------------------------|-------------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR | 96,75 | -0,70 | N/A | N/A |
| CIF ARA 6.000 NAR | 80,70 | -3,25 | N/A | N/A |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 59,20 | -1,50 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR | N/A | N/A | 69,10 | +0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR | N/A | N/A | 48,15 | +0,00 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/- | NDT/tấn | +/- |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR) | 38,75 | +0,00 | 268,03 | -0,19 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR) | 56,00 | +0,00 | 387,35 | -0,28 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR) | 74,00 | +0,00 | 511,85 | -0,37 |

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 19/11/2018)

ĐIỂM TIN

Hệ thống đường sắt vận chuyển than Hunter Valley được bảo trì từ 19 đến 23/11

Hệ thống đường sắt Hunter Valley của Australia sẽ trải qua đợt bảo trì lớn cuối cùng trong năm nay từ ngày 19 đến 23 tháng 11, theo thông tin từ Cơ quan Vận hành Đường sắt (ARTIC). Thời gian bảo trì sẽ diễn ra từ 6 giờ 30 phút sáng thứ 2 (19/11) đến 6 giờ 30 phút sáng thứ 6 (23/11) theo giờ địa phương, trong giai đoạn trên, một số tuyến đường sắt sẽ không hoạt động, trong khi những tuyến khác sẽ bị hạn chế để phục vụ cho công tác bảo trì và bảo dưỡng, ARTIC cho biết: "Chúng tôi sẽ thay thế đoạn đường sắt qua cầu tại Quipolly miền Nam của Werris Creek, và thực hiện công tác sửa chữa trên khu vực đường sắt qua cầu tại Muswellbrook và miền Đông Maitland," nhóm điều hành của ARTIC tại khu vực Hunter Valley Network Jonathan Vadervoort cho biết. Trong tuần tính đến ngày 11/11, tổng cộng 3,01 triệu tấn than đã được vận chuyển đến cảng Newcastle bằng đường sắt, theo báo cáo của Hunter Valley Coal Chain Coordinator (HVCCC). Tính đến nửa đêm thứ 2, lượng than dự trữ tại Newcastle ở mức 1,45 triệu tấn, và có bốn tàu chờ bốc than, theo HVCCC. Thời điểm bảo trì tiếp theo sẽ diễn ra trong tháng 2 năm tới, ARTIC cho biết.

Số lượng tàu chờ tại cảng than Richards Bay Nam Phi tăng mạnh trong tuần trước

Tính đến ngày thứ 3 (13/11), đã có 33 tàu xếp hàng tại cảng than Richards Bay Nam Phi, so với con số 34 tàu cuối tuần trước, theo thông tin từ phần mềm thương mại cFlow của Platts. Thời điểm cuối tháng 10 số lượng tàu chờ thấp hơn rất nhiều với 13 tàu. Thời tiết không thuận lợi trong tuần trước đã khiến các hoạt động tại cảng gặp trở ngại. Một số báo cáo cho biết cảng đã dừng hoạt động cả tuần trước mặc dù phát ngôn viên của RBCT phủ nhận điều này. Số lượng tàu chờ tăng lên do tâm lý lo ngại xuất hiện trên thị trường xuất khẩu than Nam Phi, khi nhu cầu từ khách hàng nhập khẩu than lớn nhất là Ấn Độ quá thấp, cũng như giá than của nước này không thể cạnh tranh với những nguồn than khác. Những yếu tố trên đã khiến lượng than dự trữ tại cảng tăng lên mức 5,8 triệu tấn, cao hơn nhiều so với mức lý tưởng là 3 đến 4 triệu tấn.

Hệ thống đường sắt vận chuyển than đến cảng đang hoạt động bình thường do đó lượng than dự trữ tại kho cảng có thể tiếp tục tăng cao trong thời gian tới nếu tình hình thời tiết xấu hạn chế xuất khẩu. Tổng khối lượng than trên các tàu đang chờ là 2,67 triệu tấn, theo dữ liệu của cFlow. 16 tàu chờ 1,31 triệu tấn than đã khởi hành từ Richards Bay trong tuần trước đó. Trong số những tàu trên, bảy tàu đến các nước Nam Á, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh và Sri Lanka, ba tàu đến các cảng của Mỹ, và các tàu còn lại đến cảng tại Rotterdam, Morocco, Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore, Đài Loan và Châu Phi. Dự báo tình hình hiện tại sẽ không thể thay đổi trong thời gian ngắn do nhu cầu không đủ lớn để tiếp nhận một khối lượng than lớn từ cảng. Nhu cầu yếu khiến giá than Nam Phi giảm. Theo Platts, giá than 5.500 kcal/kg NAR trong ngày thứ 2 (12/11) ở mức 62,90 USD/tấn, FOB Richards Bay, mức thấp nhất kể từ tháng 5 năm 2017, giá đã giảm liên tục kể từ khi đạt mức cao kỷ lục 90,40 USD/tấn vào ngày 9/7.

Universal Coal hoàn thành việc mua lại mỏ than North Block, Nam Phi trước thời hạn

Universal Coal vừa qua đã hoàn thành trước kế hoạch thương vụ mua lại khu mỏ than North Block, Nam Phi (NBC) trị giá 8,9 triệu AUD (6,44 triệu USD) từ Exxaro. CEO Tony Weber của công ty cho biết: "Việc hoàn thành sớm thương vụ mua lại North Block sẽ cho phép Universal hưởng lợi từ các tháng hoạt động bổ sung trong kỳ báo cáo tài chính hiện tại. Việc bổ sung North Block vào danh mục tài sản của Universal sẽ làm tăng đáng kể các sản phẩm than thương phẩm của chúng tôi, sản lượng có thể tăng lên tới 2,7 triệu tấn/năm". Universal cho biết công ty đã rất thận trọng khi đưa ra con số 6 triệu tấn than (3,4 triệu tấn từ NBC) vào mục tiêu sản xuất cho năm tài chính 2018-2019 (tháng 7 đến tháng 6 năm sau). Do không chắc chắn về thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, Universal Coal chỉ tính 900.000 tấn than thương phẩm từ North Block vào mục tiêu sản xuất với dự đoán bắt đầu khai thác mỏ này từ tháng 1 trở đi. Trong ngắn hạn, than nhiệt từ NBC sẽ chủ yếu cung cấp cho nội địa và sẽ xuất khẩu khi một phần khu vực Paardeplaats được đưa vào khai thác. Ndalamo Resource Proprietary sở hữu 51% cổ phần tại NBC và 49% còn lại thuộc sở hữu của Universal và Energy Holdings South Africa, một công ty con của Universal.

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu | Điểm xuất phát | Điểm đến | Cước phí | <i>Đơn vị: USD/tấn</i> |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|------------------------|
| | | | | Thay đổi |
| Capesize (150.000 tấn) | Australia | Trung Quốc | 7,80 | -0,10 |
| | Queensland | Nhật Bản | 9,20 | -0,10 |
| | New South Wales | Hàn Quốc | 10,05 | -0,10 |
| Panamax (70.000 tấn) | Richards Bay | Tây Ấn Độ | 13,10 | -0,50 |
| | Kalimantan | Tây Ấn Độ | 8,55 | -0,10 |
| | Richards Bay | Đông Ấn Độ | 13,35 | -0,50 |
| | Kalimantan | Đông Ấn Độ | 7,10 | -0,10 |
| | Australia | Trung Quốc | 11,60 | +0,00 |
| Australia | Ấn Độ | 13,00 | +0,00 | |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 19/11/2018)